111 年全民運動會原野射箭

反曲弓女子組





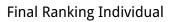
RESULT BRACKETS

R. Rou Rank/S		Name	NOC Code	Semifinals	Finals	
	737 709	雷千瑩 邱意晴	NTPC TYH	57 50	雷千瑩 (NTPC) 54	GOLD 雷千瑩 (NTPC)
	662 673	林佳恩 李采璇	нсн тсс	53 57	李采璇 (TCC) 50	SILVER 李采璇 (TCC)
					邱意晴 (TYH) 52	BRONZE 林佳恩 (HCH)
					林佳恩 (HCH) 57	

Final Ra	ank	
1	雷千瑩	NTPC
2	李采璇	TCC
3	林佳恩	HCH
4	邱意晴	TYH

111 年全民運動會原野射箭

反曲弓女子組





RESULTS SUMMARY

Rank	Name	NOC		
1	雷千瑩	NTPC	新北市	
2	李采璇	TCC	臺中市	
3	林佳恩	HCH	新竹縣	
4	邱意晴	TYH	桃園市	
5	張容嘉	HLH	花蓮縣	
6	方婉婷	CIH	嘉義縣	
7	呂岱凌	TPC	臺北市	
8	詹紫媚	TPC	臺北市	
9	王方辰	TNH	臺南市	
10	林安嫻	TNH	臺南市	
11	葉琇尹	TCC	臺中市	
12	林佩欣	ILH	宜蘭縣	
13	林芳瑜	NTPC	新北市	
14	方佑心	KLC	基隆市	
15	呂琪	ILH	宜蘭縣	
16	彭家楙	TYH	桃園市	
17	曾羿綾	HCT	新竹市	
18	陳冠岑	CHH	彰化縣	
19	陳沛瑜	KHC	高雄市	
20	申慧筑	NTC	南投縣	
21	林心喬	HLH	花蓮縣	
22	何汶芯	NTC	南投縣	
23	蔡玉慧	KHC	高雄市	
24	林子芸	KLC	基隆市	
25	黃盈敏	CHH	彰化縣	
26	張雅婷	YLH	雲林縣	